

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

Số: 257/QĐ-THPTUHB

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021
của Trường THPT Ứng Hòa B

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT ỨNG HÒA B

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 về công khai công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2406/QĐ-SGD&ĐT ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2021 của Trường THPT Ứng Hòa B (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán, các cá nhân và bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn Sáng

Đơn vị: Trường THPT Ứng Hòa B

Chương: 422

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021*(Kèm theo Quyết định số 257/QĐ-THPTUHB ngày 31/12/2020 của Hiệu trưởng Trường THPT Ứng Hòa B)**Đơn vị tính: Nghìn đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.962.499
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	9.962.499
a.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.042.499
1.1	Tiền lương, phụ cấp, học bổng và các khoản có tính chất lương theo mức lương cơ sở 1.210.000 đồng/ tháng	6.310.729
1.2	Kinh phí ngân sách thành phố cấp bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương do tăng mức lương cơ sở lên 1.490.000 đồng/tháng	812.022
	10% tiết kiệm chi khác để cải cách tiền lương	251.497
	Chi khác ngoài lương (sau khi trừ 10% tiết kiệm để cải cách tiền lương)	1.668.251
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	920.000
b.1	Chi nghiệp vụ	
	Hỗ trợ chi phí học tập, học bổng...	22.000
b.2	Chi mua sắm, cải tạo, sửa chữa công Xc	
	Kinh phí mua sắm	898.000